



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Pham Nguyet Nga
Last Middle First

Current Address: 104/575 Nguyễn Huệ Q1 TP. Hồ Chí Minh -

Date of Birth: 10/22/46 Place of Birth: VN -

Previous Occupation (before 1975) US employee -
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 02/12/76 To 07/79
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>VINH HOI</u>	<u>Friend -</u>
<u>Monterey Park, ca.</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILY
Hội Gia-Đình Tù nhân Cải-Tạo Vietnam

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA (OUT OF CAMP).
Phiếu dữ kiện dành cho Tù nhân Cải Tạo VN đã được thả

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER: (Last,) (First) (Middle)
Tên, Họ người cung cấp dữ kiện: VINH HOI
2. NATURALIZATION CERT./ALIEN #
Số CC Quốc tịch/Thẻ Thường trú: A-23-889-178
3. PRESENT ADDRESS & PHONE #:
Địa chỉ hiện tại & Số ĐT: MONTEREY PARK, CA 91754
4. RELATIONSHIP:
Liên hệ gia đình (với tù nhân Cải tạo): FRIEND
5. FULL NAME OF EX. POLITICAL PRISONER:
Tên, Họ Cựu tù Cải Tạo: NGA NGUYET PHAM
6. DATE AND PLACE OF BIRTH: (Mo/Date/Yr)
Tháng/Ngày/Năm và Nơi sinh: 10-22-46 VIETNAM
7. POSITION/RANK/MOS# (Before 4/75)
Chức vụ/Cấp bậc/Số quân (Trước 4/75) COOPERATION IN BUSINESS WITH
AMERICAN AT NHA TRANG, VIETNAM
8. LAST POSITION/UNIT OF SERVICE:
Cơ quan/Đơn vị phục vụ sau cùng:
9. MONTH/DATE/YEAR ARRESTED:
Tháng/Ngày/Năm bị giam giữ: 12-2-76
10. MO/DATE/YR OUT OF CAMP:
Tháng/Ngày/Năm được thả: (Nếu có, Xin đính kèm 1 bản Photo Giấy Trá Tự do) 7/79
11. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX.P/PRISONER IN VN: 104/515 NGUYEN HUE
Địa chỉ l/l hiện tại với Cựu tù nhân tại VN: QUAN 1, T. PHO-CHI-MINH
VIETNAM
- LIST FULL NAME/DOB&POB OF EX.P/PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY & MOTHER/FATHER:
Tên, Họ/Ngày/tháng/năm sinh & Nơi sinh Gia đình Cựu Tù nhân kể cả Cha/Mẹ ruột:
- DO CAO TRIEU-VINH 1-1-72 VIETNAM
DO CAO TRIEU-NGHI 1-1-72 VIETNAM (TWIN)
DO CAO TRIEU-KHANH 7-14-75 VIETNAM
13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION? NO
Ô/Bà có nộp đơn xin ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH chưa?
IF YOU HAVE (Nếu đã)
a. ODP/BANGKOK IV # (Số IV hồ sơ Đoàn Tụ của ODP/BKK)
b. DATE OF NOTICE APPROVAL FROM I-171 INS/FORM: NO
Ngày cấp Thông báo thuận NHẬP CANH trong mẫu I-171: (Nếu có, Xin kèm một bản photo mẫu I-171)
- COMMENT/RECOMMENDATIONS:
Ý kiến/Đề nghị:

Vinh Hoi
SIGNATURE OF INFO. PROVIDER
Chữ ký của người điền Phiếu.

Canada 1



Canada 1



Canada 1



Canada 1



Canada 1



Canada 1



Canada 37



34
Vang
y/c sponsor
lô kic

TO:

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS' FAMILY

P.O. Box 5435,

ARLINGTON, VA. 22205-0635,

U.S.A.

Air Mail Par avion



From: VINH-HOI, 114 N. Chandler Ave. #C, Monterey Park,
Ca. 91754 U.S.A.

OR: (Mme PHAM NGUYET NGA, 104/515 Rue Nguyen-Hue,
1er Arrondissement, Ville HO-CHI-MINH,
VIETNAM)

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 5/15/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter